

PHIẾU KÊ KHAI HỌC VIÊN

| Ánh 3x4 Có dấu giáp lai của cơ quan (địa phương) Bắt buộc | HỆ THẠC SĨ: | KỸ THUẬT 🗖 | КНОА НОС | | KHÓA: | |
|---|------------------------------------|------------|----------|------------------------|----------|--|
| | LÓP: Mã số Học viên: | | | | | |
| | 1.Họ và tên (chữ i | n): | | Siới tính: | Dân tộc: | |
| | 2.Ngày, tháng, năm sinh:/Nơi sinh: | | | | | |
| 3.Số CCCD: Ngày cấp / Nơi cấp: | | | | | | |
| 4.Hộ khẩu thường trú: Số nhà/phố (thôn): | | | | | | |
| Phường (xã) | | | | | | |
| 5.Quê quán: | | | | | | |
| Phường (xã) | | | | | | |
| 6.Thuộc diện: Cơ quan cử đi học \square Thí sinh tự do \square | | | | | | |
| 7.Co quan công tác: | | | | | | |
| 8. Nghề nghiệp: | | | | | | |
| 9.Năm bắt đầu công tác: | | | | | | |
| 10.Chuyên môn: | | | | | | |
| 11.Tốt nghiệp ĐH trường: | | | | | | |
| 12.Ngành tốt nghiệp: | | | | | | |
| 13.Năm tốt nghiệp: Loại tốt nghiệp: | | | | | | |
| 14.Thời gian đào tạo: 4 năm ☐ 4,5 năm ☐ 5 năm ☐ Khác ☐ | | | | | | |
| 15.Hệ đào tạo: Chính quy ☐ Tại chức ☐ Liên thông ☐ Bằng 2 ☐ Khác ☐ | | | | | | |
| 16.Chương trình đào tạo dự tuyển thạc sĩ: | | | | | | |
| Chuyên sâu (nếu có): | | | | | | |
| 17.Hình thức dự tuyển: Xét tuyển ☐ Tích hợp cử nhân – thạc sĩ ☐ | | | | | | |
| 18.Trình độ ngoại ngữ: | | | | | | |
| 19.Địa chỉ cần liên hệ: | | | | | | |
| | | | | | | |
| 20.Điện thoại: Email: | | | | | | |
| Tôi xin hứa sẽ chấp hành đầy đủ mọi qui định của nhà trường. | | | | | | |
| | | | | , ng | gàynăm | |
| Xác nhận của cơ quan công tác | | | | Ký tên (ghi rõ họ tên) | | |
| (hoặc của địa phương) | | | | | | |

<u>Lưu ý:</u>

Phải ghi hết tất cả các mục, nếu không có thì ghi "Không" Học viên bắt buộc phải mang theo Bằng +Bảng điểm tốt nghiệp ĐH, Cao đẳng (bản chính + 01 bản phô tô để đối chiếu). Đối với những học viên có bằng tốt nghiệp Đại học ở nước ngoài phải có văn bản xác nhận bằng tốt nghiệp đại học của cục khảo thí

Phiếu kê khai học viên bắt buộc phải có xác nhận của cơ quan công tác (hoặc của địa phương)và dấu giáp lai ảnh.